

LXVII. PHẨM TƯỞNG NHIẾP

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí, để họ trụ ở thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp từ bi, liả bỏ các tội ác thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Nếu bị người thọ nhận sự bố thí đó và các hữu tình ác khác chửi mắng, làm hại, lăng nhục một cách phi lý, Bồ-tát này không thay đổi tâm, không giận hờn, không dùng thân miệng để báo thù hại họ mà chỉ đem tâm từ bi thương xót và dùng lời thân ái từ tốn để họ hổ thẹn, nhận lỗi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí; giả sử bị người nhận sự bố thí đó và các hữu tình ác khác mắng, làm hại, lăng nhục một cách phi lý, Bồ-tát này liền nghĩ: Các hữu tình gây ra các loại nghiệp như vậy thì trở lại tự nhận lấy các loại quả báo như vậy, ta không nên chấp vào việc làm của họ mà phớt bỏ việc tu tập của mình. Vị ấy lại nghĩ tiếp, đối với họ và các hữu tình khác, tâm ta hỷ xả và càng tăng trưởng tâm bố thí, không có hối tiếc. Sau khi suy nghĩ, vị ấy thân tâm đồng mãnh tinh tấn và làm việc bố thí nhiều hơn nữa. Thiện Hiện đó là Đại Bồ-tát an trụ vào pháp bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí; đối với người nhận và các cảnh giới khác, họ giữ tâm không tán loạn, không cầu các dục lạc ở ba cõi, không cầu quả nhị thừa, chỉ cầu quả Phật. Thiện Hiện, đó là

Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào dùng tâm không tham đắm không keo kiệt để tu hạnh bố thí rồi đem phước bố thí này cho các hữu tình, và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí; họ quán thấy người nhận, người bố thí và vật được bố thí đều như việc huyền hóa, không thấy việc bố thí này có ích lợi hay tổn hại đối với các hữu tình và đạt được thắng nghĩa Không của tất cả các pháp thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ vào bố thí Ba-la-mật-đa mà gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa mà gồm cả việc bố thí, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, tạo ba loại phước nghiệp nơi thân, miệng, ý; nhờ phước nghiệp này họ lìa bỏ việc giết hại sanh mạng cho đến tà kiến, không cầu quả Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bảy giờ, Bồ-tát an trụ vào tịnh giới, thực hành việc bố thí một cách rộng rãi tùy theo các hữu tình cần vật gì họ đều bố thí đầy đủ, lại đem căn lành bố thí này cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí, không cầu quả Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà gồm cả việc bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, nếu các hữu tình đua nhau đến chặt, cắt chân tay và thân thể của vị ấy mang đi nhưng Bồ-tát không sanh một niệm giận hờn đối với họ mà chỉ nghĩ: Nay ta đạt được lợi ích rộng lớn là xả bỏ thân hôi hám, dơ bẩn, mong manh và được thân kim cang trong sạch của Phật.

Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa thân tâm tinh tấn, không gián đoạn, mặc giáp đại bi, phát nguyện rộng lớn: Tất cả hữu tình chìm đắm, hung ác đáng sợ, khó thoát ra khỏi biển khổ sanh tử, ta phải vớt họ đặt vào cảnh giới bất tử.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, tuy nhập vào bốn tịnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn định vô sắc,

hoặc diệt tận định nhưng không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng không chứng thật tế. Theo nguyện lực cũ, họ nghĩ: Tất cả hữu tình chìm đắm, hung ác đáng sợ, khó thoát ra khỏi biển khổ sanh tử, nay ta đã an trụ ở phương tiện tịnh giới làm phát sanh thiền định trong sạch, cần phải vớt họ đặt vào nơi bất tử.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa, không thấy có pháp nào là thiện hoặc ác, là hữu ký, là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, thế gian hoặc xuất thế gian, hữu vi hoặc vô vi, đọa có số hoặc đọa vô số, đọa hữu tướng hoặc đọa vô tướng, chỉ quán các pháp không lìa chơn như nói rộng cho đến cảnh giới bất tư nghì. Chơn như này cũng bất khả đắc. Do phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa này họ không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh giới Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa ở tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử có các loại hữu tình chửi mắng, làm hại, lăng nhục một cách phi lý cho đến cắt, chặt tay chân vị ấy đem đi, khi ấy Bồ-tát này hoàn toàn không sân hận, chỉ nghĩ: Các hữu tình này thật đáng thương xót, bị bệnh quý phiền não quấy nhiễu thân tâm, không được tự tại, không nơi nương tựa, không người giúp đỡ, bị nghèo khổ bức ép, ta phải bố thí cho họ đồ ăn uống, y phục và các loại của cải đồ đạc khác, tùy theo ý thích và nhu cầu của họ để họ không còn thiếu thốn. Vị ấy lại đem căn lành của việc bố thí này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng, vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa ở tòa Bồ-đề vi diệu, nếu vì lý do rất khẩn cấp để cứu mạng mình, vị ấy cũng

quyết không làm tổn hại các hữu tình cho đến không phát sanh các tà kiến ác. Lúc tu tịnh giới, Bồ-tát này không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, lại đem căn lành tịnh giới này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, phát sanh sự tinh tấn, dũng mãnh, tăng thượng thường nghĩ: Nếu một hữu tình ở cách xa một do-tuần hoặc ở cách xa mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc ở cách xa một thế giới, hoặc mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng thế giới mà có thể độ được thì ta sẽ đến đó tìm cách dạy họ thọ trì hoặc tám học xứ, hoặc năm giới, mười giới, hoặc giới cụ túc, hoặc làm cho an trụ vào tịnh quán chủng tánh thứ tám, quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trụ vào các địa vị của Bồ-tát, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn không mệt nhọc, hướng gì là dạy vô lượng, vô số, vô biên hữu tình giúp họ đạt được lợi ích, an lạc mà ta lại mỗi một sao? Vị ấy lại đem căn lành của sự tinh tấn này, dùng vô sở đắc làm phương tiện để cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng chỗ nào?

Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, nhiếp tâm không loạn, lìa bỏ pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiên, nói rộng cho đến nhập vào diệt thọ tướng định, ở trong các định này họ tập hợp tất cả tâm, tâm sở pháp và các căn lành được sanh ra, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lực Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa, trụ trong các pháp để lần lượt quán khắp các pháp, tuy dùng hành tướng viển ly, hoặc hành tướng vắng lặng, hoặc hành tướng vô tận, hoặc hành tướng vĩnh diệt để quán tất cả các pháp nhưng có thể không chứng đắc đối với sự tịch tịnh, cho đến có thể ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, từ tòa này đứng dậy

chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình, lại đem thiện căn và trí tuệ vi diệu này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, tịnh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn, chưa từng lười biếng, cầu các pháp lành cũng không mệt mỏi, thường nghĩ rằng, chắc chắn ta sẽ đạt được trí nhất thiết trí, vì muốn làm lợi lạc tất cả hữu tình, Đại Bồ-tát này thường phát thệ nguyện: Nếu có một hữu tình ở cách xa một do-tuần hoặc mười do-tuần, hoặc một trăm cho đến vô lượng do-tuần, hoặc cách một thế giới, hoặc mười, hoặc một trăm cho đến vô lượng thế giới mà đáng được độ, ta sẽ đến đó tìm cách dạy bảo, giúp họ trụ vào Thanh văn thừa, hoặc trụ Độc giác thừa, hoặc trụ Vô thượng thừa, hoặc thực hành mười nghiệp lành. Như vậy, ta đem tài thí và pháp thí cho họ đầy đủ để tìm cách nhiếp phục họ. Vị ấy lại đem căn lành của việc bố thí này, lấy vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, trong thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, vị ấy tự mình lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên răn mọi người lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, tùy thuận ca ngợi việc lìa bỏ sự giết hại sanh mạng, hoan hỷ, tán thán người lìa bỏ việc giết hại sanh mạng. Như vậy cho đến tự mình lìa bỏ tà kiến, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ tà kiến, tùy thuận, ca ngợi lìa bỏ tà kiến, hoan hỷ, tán thán người lìa bỏ tà kiến. Lúc thực hành tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát ấy không cầu quả báo thuộc ba cõi và quả nhĩ thừa, với phương tiện vô sở đắc vị ấy đem phước đức mà mình có cho các hữu tình và cùng nhau trí nhất thiết trí, lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, trong thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, bị người chằng phải người đua nhau đến nỗi hại hoặc lại chặt, đâm, cắt chân tay, tùy ý mang đi, lúc ấy Bồ-tát không nghĩ: Ai chặt đâm ta, ai cắt ta, ai đem đi, mà chỉ nghĩ: Nay ta có được lợi ích lớn là, để làm lợi ích cho ta, các hữu tình kia đã đến chặt cắt các bộ phận của thân thể ta, nhưng chỉ vì các hữu tình mà ta đã nhận thân này, vì vậy, họ tự đến lấy vật của họ chính là làm thành tựu công việc của ta. Bồ-tát tư duy sâu sắc về thật tướng của các pháp như vậy để tu an nhẫn. Lúc thực hành an nhẫn Ba-la-mật-đa này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác mà chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện đem phước đức cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, siêng năng tu tập các định là lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền, nói rộng cho đến nhập vào tầng thiền thứ tư, phát sanh ý tưởng ban vui cho các hữu tình, nhập vào từ vô lượng nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng, phát sanh ý nghĩ nhằm chán tướng thô của các sắc nên tác ý nhập vào định không vô biên xứ, nói rộng cho đến nhập vào định diệt thọ tướng; tuy tu pháp tịnh lự nhập vào các định vô lượng vô sắc và diệt thọ tướng, nhưng Đại Bồ-tát này không nhận lấy quả dị thực của nó và chỉ sanh vào nơi có các hữu tình mà vị ấy có thể giáo hóa và làm lợi ích cho họ. Sau khi đã sanh vào nơi đó, vị ấy dùng bốn nhiếp sự để nhiếp hóa họ, tìm cách trấn an làm cho họ siêng năng tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này dựa vào các tịnh lự để làm phát sanh thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn và thừa hỏi tánh tướng của các pháp sâu xa, siêng năng tạo ra căn lành thù thắng, với phương tiện vô sở đắc, vị ấy lại đem căn lành cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, không thấy hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không thấy hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo,

không thấy danh, sự, tánh, tướng của pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, không thấy danh, sự, tánh, tướng của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, không thấy danh, sự, tánh, tướng của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không thấy danh, sự, tánh, tướng của bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tám giải thoát cho đến mười biên xứ; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không thấy danh, sự, tánh, tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông; không thấy danh, sự, tánh, tướng của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không thấy danh, sự, tánh, tướng của ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không thấy danh, sự, tánh, tướng của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không thấy danh, sự, tánh, tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không thấy danh, sự, tánh, tướng của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không thấy danh, sự, tánh, tướng của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không thấy danh, sự, tánh, tướng của trí nhất thiết trí. Như vậy cho đến không thấy danh, sự, tánh, tướng của tất cả các pháp, không phát sanh nhớ nghĩ đối với các pháp và không chấp trước có thể làm đúng như lời nói, vì ấy lại đem căn lành tích tụ được và dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình và cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, đem của cải và Phật pháp bố thí cho các hữu tình lìa pháp dục, ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiên nói rộng cho đến nhập vào tứ thiên, phát sanh ý nghĩ ban vui cho các hữu tình, nhập từ vô lượng nói rộng cho đến nhập vào xả vô lượng, sanh tâm nhằm chán đối với tướng thô của các sắc, nhập định không vô biên xứ nói rộng cho đến nhập định diệt thọ tướng. Đại Bồ-tát này an trụ vào tinh lự Ba-la-mật-đa, dùng tâm không tán loạn nói chánh pháp cho các hữu tình, thực

hành việc bố thí của cải và Phật pháp. Đại Bồ-tát này thường tự thực hành việc bố thí của cải và Phật pháp, cũng thường khuyến khích người khác thực hành việc bố thí của cải và Phật pháp, thường tùy thuận ca ngợi pháp thực hành bố thí của cải và Phật pháp, thường hoan hỷ tán thán người thực hành bố thí của cải và Phật pháp, với căn lành này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới, thường không phát sanh các loại tâm đi chung với tham, sân, si, hại, keo kiệt, tật đố, và tâm hủy phạm tịnh giới, chỉ thường phát sanh tác ý đi chung với trí nhất thiết trí. Với căn lành tịnh giới này, họ không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác, chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành an nhẫn, quán sắc như chùm bọt nước, quán thọ như bong bóng nước, quán tướng như sóng nắng, quán hành như bẹ chuối, quán thức như huyễn hóa. Lúc quán như vậy, ý tưởng về năm thủ uẩn không chắc thật thường hiện ở trước mặt. Vị ấy lại nghĩ các pháp đều không, chẳng phải là ta và vật của ta, ai có thể cắt chặt, ai bị cắt chặt, ai có thể chửi mắng, ai bị chửi mắng, ai ở trong pháp đó mà phát sanh sân hận, sắc là sắc của ai, thọ là thọ của ai, tướng là tướng của ai, hành là hành của ai, thức là thức của ai. Bồ-tát này an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa, quán sát kỹ vào các pháp thì có thể đầy đủ an nhẫn. Vị ấy lại đem căn lành đã tích tụ này, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng vị ấy không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, siêng năng tinh tấn lìa bỏ pháp dục, ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hỷ lạc, nhập vào sơ thiền và hoàn toàn an trụ trong đó, tịch tịnh tâm tứ, bên trong hoàn toàn thanh tịnh hướng đến nhất tâm, không tâm không tứ, định sanh hỷ lạc, nhập vào nhị thiền và hoàn toàn an trụ trong đó, lìa hỷ trụ vào xả, chánh niệm tỉnh giác, toàn thân cảm thọ thánh lạc, ở

trong đó có thể nói có thể xả, đầy đủ niệm diệu lạc và an trụ hoàn toàn trong tầng thiền thứ ba, dứt vui dứt khổ, vui buồn trước đây đều lặn mất không còn khổ vui, xả niệm thanh tịnh, an trụ hoàn toàn vào tầng thiền thứ tư. Như vậy, Bồ-tát này tu tất cả các loại định giải thoát đẳng trì, đẳng chí và không nắm giữ tướng của nó khi ở trong định, phát sanh các loại thần cảnh trí thông có thể làm vô số các việc đại thần biến, hoặc lại phát sanh thiên nhĩ trí thông, siêu phàm thanh tịnh, rõ ràng hơn hẳn trời người, có thể nghe đúng như thật các loại âm thanh của các loài hữu tình, phi tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sanh tha tâm trí thông có thể biết như thật tâm và tâm sở pháp của các hữu tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sanh túc trụ trí thông có thể biết như thật về các việc đời trước của các hữu tình ở mười phương thế giới, hoặc lại phát sanh thiên nhãn trí thông sáng suốt, trong sạch hơn mắt của trời người, có thể thấy biết như thật về hình sắc và nghiệp quả của các loài hữu tình ở mười phương thế giới. Đại Bồ-tát này an trụ vào năm thần thông thù thắng đó, đi từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa của pháp, trông vô số thiện căn vi diệu, giáo hóa hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, siêng năng tu các thắng hạnh của Bồ-tát. Với căn lành này, vị ấy không cầu địa vị Thanh văn, Độc giác chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa gồm cả tinh tấn Ba-la-mật-đa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều bất khả đắc, quán nhãn xứ cho đến ý xứ bất khả đắc; quán sắc xứ cho đến pháp xứ bất khả đắc; quán nhãn giới cho đến ý giới bất khả đắc; quán sắc giới cho đến pháp giới bất khả đắc; quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới bất khả đắc; quán nhãn xúc cho đến ý xúc bất khả đắc; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc; quán địa giới cho đến thức giới bất khả đắc; quán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bất khả đắc; quán vô minh cho đến lão tử bất khả đắc; quán bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bất khả đắc; quán pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc; quán chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bất khả đắc; quán Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo bất khả đắc; quán bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo bất khả đắc; quán bốn tịnh lự, bốn vô lượng,

bốn định vô sắc bất khả đắc; quán tám giải thoát cho đến mười biến xứ bất khả đắc; quán pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện bất khả đắc; quán tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bất khả đắc; quán Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bất khả đắc; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bất khả đắc; quán năm loại mắt, sáu phép thần thông bất khả đắc; quán mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật bất khả đắc; quán ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ bất khả đắc; quán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bất khả đắc; quán trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc; quán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề bất khả đắc; quán tất cả các hạnh Đại Bồ-tát bất khả đắc; quán quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bất khả đắc; quán trí nhất thiết trí bất khả đắc; quán cảnh giới hữu vi bất khả đắc; quán cảnh giới vô vi bất khả đắc, do Đại Bồ-tát này quán tất cả các pháp đều bất khả đắc nên không làm, do không làm nên không tạo dựng, do không tạo dựng nên không sanh, do không sanh nên không diệt, do không diệt nên không chấp thủ, do không chấp thủ nên hoàn toàn thanh tịnh, thường trụ không thay đổi. Vì sao? Bởi vì Phật xuất thế hay không xuất thế thì tất cả các pháp đều an trụ vào pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, không sanh, không diệt, thường không biến đổi. Đại Bồ-tát này tâm thường không rối loạn, thường an trụ vào tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, quán sát như thật thấy tánh các pháp đều vô sở hữu, vị ấy lại đem căn lành tích tụ được, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ vào tịnh lực Ba-la-mật-đa gồm cả Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bố thí, tịnh giới, tinh tấn, tịnh lực Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp là không, không sở hữu.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả các pháp là không, không sở hữu?

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thấy nội Không và tánh nội Không bất khả đắc, ngoại Không và tánh của ngoại Không bất khả đắc, nội ngoại Không và tánh nội ngoại Không bất khả đắc, Không Không và tánh Không Không bất khả đắc,

đại Không và tánh đại Không bất khả đắc, thắng nghĩa Không và tánh thắng nghĩa Không bất khả đắc, hữu vi Không và tánh hữu vi Không bất khả đắc, vô vi Không và tánh vô vi Không bất khả đắc, rốt ráo (tất cánh) Không và tánh rốt ráo Không bất khả đắc, vô tế Không và tánh vô tế Không bất khả đắc, tán vô tán Không và tánh tán vô tán Không bất khả đắc, bản tính Không và tánh bản tính Không bất khả đắc, tự cộng tướng Không và tánh tự cộng tướng Không bất khả đắc, nhất thiết pháp Không và tánh nhất thiết pháp Không bất khả đắc. Đại Bồ-tát này an trụ vào mười bốn pháp Không, như vậy bất đắc Sắc là Không hoặc chẳng Không, bất đắc thọ, tưởng, hành, thức là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhãn xứ cho đến ý xứ là Không hoặc chẳng Không; bất đắc sắc giới cho đến pháp giới là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhãn thức giới cho đến ý thức giới là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhãn xúc cho đến ý xúc là Không hoặc chẳng Không; bất đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không hoặc chẳng Không; bất đắc địa giới cho đến thức giới là Không hoặc chẳng Không; bất đắc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là Không hoặc chẳng Không; bất đắc vô minh cho đến lão tử là Không hoặc chẳng Không; bất đắc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là Không hoặc chẳng Không; bất đắc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là Không hoặc chẳng Không; bất đắc Thánh đê khô, tập, diệt, đạo là Không hoặc chẳng Không; bất đắc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là Không hoặc chẳng Không; bất đắc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tám giải thoát cho đến mười biến xứ là Không hoặc chẳng Không; bất đắc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tịnh địa cho đến Như Lai địa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là Không hoặc chẳng Không; bất đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông là Không hoặc chẳng Không; bất đắc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp bất cộng của Phật là Không hoặc chẳng Không; bất đắc ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là Không hoặc chẳng Không; bất đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là Không hoặc chẳng Không; bất đắc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết

tướng là Không hoặc chẳng Không; bất đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là Không hoặc chẳng Không; bất đắc tất cả các hạnh Đại Bồ-tát là Không hoặc chẳng Không; bất đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là Không hoặc chẳng Không; bất đắc trí nhất thiết trí là Không hoặc chẳng Không; bất đắc cảnh giới hữu vi là Không hoặc chẳng Không; bất đắc cảnh giới vô vi là Không hoặc chẳng Không. Đại Bồ-tát này an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, quán tất cả đồ ăn uống và các vật dụng khác mà mình đã bố thí cho các hữu tình đều là Không, quán người thí, người nhận, vật thí và phước đức của việc bố thí đều là Không. Lúc ấy, nhờ Bồ-tát an trụ trong phép quán Không nên tâm tham đắm, keo kiệt không có cơ hội phát sanh. Vì sao? Đại Bồ-tát này tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa trên tòa Bồ-đề vi diệu, sự phân biệt này đều không thể phát sanh, giống như các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ phát sanh tâm tham lam và keo kiệt. Đại Bồ-tát này cũng như vậy, nhờ thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên tâm tham lam keo kiệt không bao giờ phát sanh. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa là thầy của các vị Đại Bồ-tát, có thể giúp cho các Đại Bồ-tát không phát sanh vọng tưởng phân biệt, không đắm nhiễm vào việc làm bố thí, Đại Bồ-tát này đem căn lành đó, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình. rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả bố thí Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì tịnh giới thì tất cả tâm cầu Thanh văn, Độc giác không bao giờ phát sanh được. Vì sao? Đại Bồ-tát này quán địa vị của các Thanh văn, Độc giác đều bất khả đắc, tâm hồi hướng kia cũng bất khả đắc, luật nghi nơi thân miệng để hồi hướng địa vị ấy cũng bất khả đắc. Đại Bồ-tát này an trụ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, tùy thuận ca ngợi pháp lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ việc giết hại sanh mạng, như vậy cho đến tự lìa bỏ tà kiến, cũng khuyên răn người khác lìa bỏ tà kiến, tùy thuận ca ngợi pháp lìa bỏ tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người lìa bỏ tà kiến. Với thiện căn nhờ tịnh giới sanh ra ấy, Đại Bồ-tát này không cầu quả báo ở trong ba cõi và pháp nhị thừa, mà chỉ dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi

hương không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hương và hồi hương cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sanh tâm nhẫn nhục tùy thuận. Sau khi đạt được sự nhẫn nhục này, họ thường nghĩ: Trong tất cả các pháp không có một pháp nào là phát sanh hoặc tiêu diệt, hoặc sanh hoặc già, hoặc bệnh hoặc chết, hoặc người chửi mắng, hoặc người bị chửi, hoặc người hủy báng, hoặc người bị hủy báng, hoặc người cắt chặt, đâm, đánh, trói, não hại, hoặc người bị cắt chặt, đâm, đánh, trói, não hại, tánh tướng của tất cả các pháp như vậy đều không, không nên ở trong pháp Không mà sanh vọng tưởng phân biệt. Do Đại Bồ-tát này đạt được sự nhẫn nhục ấy nên trong khoảng thời gian từ lúc mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, giả sử tất cả hữu tình đều đến chửi mắng, phỉ báng, lăng nhục, dùng các loại dao gậy, gạch ngói, đá để làm hại, đánh đập, cắt chặt, đâm chém cho đến mô xé các bộ phận trong thân thể thì lúc ấy tâm Bồ-tát cũng không biến đổi. Vì ấy chỉ nghĩ: Thật là kỳ lạ, trong các pháp tánh hoàn toàn không có việc chửi mắng phỉ báng, lăng nhục, làm hại nhưng các hữu tình vọng tưởng phân biệt chấp là thật có nên phát sanh đủ loại nghiệp ác phiền não, phải chịu các nỗi khổ kịch liệt trong hiện tại và vị lai. Đại Bồ-tát ấy đem căn lành này dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hương trí nhất thiết trí. Lúc hồi hương không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hương và hồi hương cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói chánh pháp cho các hữu tình giúp họ trụ vào bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, giúp họ trụ vào bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoặc giúp họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến A-la-hán, hoặc giúp họ chứng đắc Độc giác Bồ-đề, hoặc giúp họ chứng đắc trí nhất thiết trí. Tuy làm việc đó nhưng Đại Bồ-tát này không trụ ở cảnh giới hữu vi, không trụ ở cảnh giới vô vi, lại đem căn lành tích tụ được, dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hương trí nhất thiết trí. Lúc hồi hương không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hương và hồi hương cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh tấn Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, trừ đấng trì (định) của Phật còn tất cả các đấng trì của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát vị ấy đều có thể tùy ý xuất nhập một cách tự tại. Đại Bồ-

tát này an trú vào đẳng trì tự tại của Bồ-tát có thể tự do nhập xuất thuận nghịch đối với tám giải thoát. Những gì là tám? Một là tự có sắc, quán sát các sắc giải thoát. Hai là bên trong không có sắc, quán tưởng các sắc bên ngoài giải thoát. Ba là hiểu rõ sự thanh tịnh của thân tác chứng giải thoát. Bốn là vượt qua tất cả tướng về sắc, diệt trừ tất cả tướng hữu đối, không tư duy về các loại tướng, nhập vào vô biên không không vô biên xứ giải thoát. Năm là vượt qua tất cả không vô biên xứ, nhập vào vô biên thức vô biên xứ giải thoát. Sáu là vượt qua tất cả thức vô biên xứ, nhập vào vô thiếu sở hữu vô sở hữu xứ giải thoát. Bảy là vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, nhập vào phi hữu tướng phi vô tướng phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát. Tám là vượt qua tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào diệt tướng thọ định diệt tướng thọ giải thoát.

Đại Bồ-tát này lại có thể tự tại nhập xuất theo chiều thuận nghịch đối với chín định thứ đệ. Những gì là chín. Đó là bốn tịnh lự, bốn định vô sắc và diệt tướng thọ định. Sau khi đã hoàn toàn thành thực trong việc xuất nhập thuận nghịch đối với tám giải thoát và chín định thứ đệ, Đại Bồ-tát này có thể nhập vào định Sơ tử phần tán. Thế nào là định Sơ tử phần tán. Thiện Hiện! Đó là Bồ-tát liả pháp dục, ác, bất thiện, có tầm có tứ, ly sanh hỷ lạc nhập vào sơ thiền lần lượt vượt qua tất cả phi tướng phi phi tướng xứ, nhập vào định diệt tướng thọ, lại từ định diệt tướng thọ nhập trở lại định phi tướng phi phi tướng xứ, lần lượt cho đến nhập vào sơ thiền. Đó là định Sơ tử phần tán. Thiện Hiện! Sau khi đã hoàn toàn thành thực đối với định Sơ tử phần tán này. Đại Bồ-tát lại nhập vào định siêu việt của Bồ-tát. Thế nào là định siêu việt của Bồ-tát? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát liả pháp dâm dục, bất thiện, có tầm có tứ, sanh hỷ lạc, nhờ xả ly nhập vào sơ thiền, từ sơ thiền lần lượt cho đến nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở lại sơ thiền, từ sơ thiền lần lượt cho đến nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở lại sơ thiền, từ sơ thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào nhị thiền, từ nhị thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào tam thiền, từ tam thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào tứ thiền, từ tứ thiền nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào định không vô biên xứ, từ định không vô biên xứ nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào định thức vô biên xứ, từ định thức vô biên xứ nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập trở vào định vô sở hữu xứ, từ định vô sở hữu xứ nhập vào định diệt tướng thọ,

từ định diệt tướng thọ nhập vào định phi tướng phi phi tướng xứ, từ định phi tướng phi phi tướng xứ nhập vào định diệt tướng thọ, từ định diệt tướng thọ nhập vào định phi tướng phi phi tướng xứ, từ định phi tướng phi phi tướng xứ rơi vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập trở lại diệt tướng thọ định, từ định diệt tướng thọ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định phi tướng phi phi tướng xứ, từ định phi tướng phi phi tướng xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định vô sở hữu xứ, từ định vô sở hữu xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định vô sở hữu xứ, từ định vô sở hữu xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định thức vô biên xứ, từ định thức vô biên xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào định không vô biên xứ, từ định không vô biên xứ trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào tứ thiên, từ tứ thiên trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào tam thiên, từ tam thiên trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào nhị thiên, từ nhị thiên trụ vào bất định tâm, từ bất định tâm nhập vào sơ thiên, từ sơ thiên trụ vào bất định tâm. Đó là định siêu việt của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào an trụ vào định siêu việt này thì chứng đắc thật tánh bình đẳng của tất cả các pháp, vị ấy lại đem căn lành tích tụ được dùng vô sở đắc làm phương tiện cho các hữu tình, rồi cùng nhau hồi hướng trí nhất thiết trí. Lúc hồi hướng không có hai ý nghĩ là: Ai hồi hướng và hồi hướng cho ai? Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm cả tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 459

HẾT